

## Nghiên cứu xã hội học gia đình: 10 năm nhìn lại

*LTS. Đây chưa phải là sự đánh giá toàn diện, có hệ thống về các nghiên cứu gia đình ở Việt Nam trong 10 năm qua, song, những phát biểu được trình bày tại seminar do Viện Xã hội học tổ chức với sự hỗ trợ của Quỹ Ford Foundation về chủ đề này là những nhận định bổ ích. Nó gợi lên những đường nét chung xung quanh vấn đề nghiên cứu gia đình ở Việt Nam trong vòng 10 năm trở lại đây. Các ý kiến cần được tiếp tục trao đổi.*

*Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.*

### TRỊNH DUY LUÂN

Gia đình từ lâu đã là đối tượng nghiên cứu hấp dẫn, có sức thu hút đáng kể không chỉ trong giới nghiên cứu khoa học xã hội, đặc biệt là các nhà xã hội học mà cả các cơ quan, tổ chức có liên quan đến sự phát triển xã hội và quản lý xã hội. Ở Việt Nam trong hơn 10 năm qua, công cuộc Đổi mới đã đem lại những thành tựu to lớn trong các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, đồng thời cũng đặt ra hàng loạt vấn đề mới cho các thiết chế xã hội, trong đó có gia đình như là một thiết chế, đơn vị xã hội cơ bản. Cũng như nhiều thiết chế xã hội khác, có thể nói gia đình Việt Nam hiện nay đang đứng trước những cơ hội và thách thức mới, và vì vậy cần được tiếp tục nghiên cứu và lý giải sâu hơn.

Tại Viện Xã hội học, những nghiên cứu đầu tiên về gia đình đã được triển khai trên các chủ đề hôn nhân, gia đình và dân số. Đó là một xuất phát điểm đáng khích lệ cho những nghiên cứu tiếp tục về gia đình trong thập niên đầu của thiên niên kỷ mới. Đó là lý do đầu tiên của buổi seminar hôm nay.

Cũng tại Viện Xã hội học, gần một năm qua, các seminar khoa học đã được tổ chức thường kỳ hàng tháng đã trở thành một hoạt động quen thuộc của nhiều cán bộ nghiên cứu trong và ngoài Viện, kể cả đông đảo sinh viên xã hội học tại một số trường Đại học ở Hà Nội. Chúng tôi coi đây là một hình thức nhằm khuyến khích và tăng cường các trao đổi học thuật, các nghiên cứu và giảng dạy xã hội học ở Việt Nam. Các seminar này có thể coi như một diễn đàn cho các nhà nghiên cứu, các giảng viên xã hội học trình bày những kết quả nghiên cứu, những quan điểm, những cách tiếp cận và phương pháp mới. Qua một thời gian triển khai, hoạt động này đã được Quỹ Ford hỗ trợ một phần kinh phí nhằm nâng cao chất lượng của Chương trình seminar khoa học thường kỳ và triển khai một số nghiên cứu mang tính cơ bản từ các nguồn dữ liệu hiện có. Seminar khoa học do Viện Xã hội học tổ chức ngày hôm nay là

seminar đầu tiên được thực hiện trong khuôn khổ Dự án vừa nói.

Viện Xã hội học xin nhiệt liệt hoan nghênh và cảm ơn đại biểu của các cơ quan đã đến tham gia seminar hôm nay và hy vọng rằng sẽ được thường xuyên đón các nhà nghiên cứu, các giảng viên, sinh viên, các đồng nghiệp từ các cơ quan khác nhau tới tham gia vào Chương trình seminar khoa học thường kỳ của Viện chúng tôi.

Điều sau cùng tôi muốn nói là: do tính chất khoa học-mở của Chương trình, các quan điểm, luận điểm được trình bày tại các seminar chưa phải là các quan điểm chính thức của Viện Xã hội học. Các seminar sẽ là một diễn đàn mở cho tất cả những ai quan tâm tới các chủ đề nghiên cứu xã hội học từ nhiều cách tiếp cận nhằm thúc đẩy và nâng cao chất lượng các hoạt động nghiên cứu lý thuyết và ứng dụng trong thời gian tới. Lấy ví dụ seminar hôm nay, cho dù tiêu đề của nó là: "Nghiên cứu gia đình Việt Nam: mười năm nhìn lại", điều này không có nghĩa là Viện Xã hội học đã làm hoặc có ý định tổng kết, đánh giá các nghiên cứu về Gia đình Việt Nam. Chúng tôi (thông qua những người thuyết trình) chỉ cố gắng đưa ra những quan điểm, nhận định, gợi mở ban đầu nhằm khuyến khích một sự thảo luận chung quanh chủ đề này. Có thể trong các seminar tiếp theo, chúng tôi sẽ mời các nhà nghiên cứu, các giảng viên ở ngoài Viện, kể cả các học giả nước ngoài tới thuyết trình..., hoặc chính các vị sẽ là những diễn giả trong các seminar tới.

Mọi người tham gia đều có thể trình bày những ý kiến quan điểm của mình trên tinh thần khoa học. Nói cách khác, bầu không khí của các seminar sẽ là cùng tham gia, chủ động cùng nhau trao đổi và học hỏi. Nó khác với không khí của các cuộc hội thảo chính thức, công bố các kết quả nghiên cứu đã hoàn thành, với các kiến nghị thực tế. Trong các seminar loại này, những vấn đề đưa ra mới chỉ bắt đầu hoặc đang hình thành, chúng ta sẽ cùng nhau tiếp tục triển khai những nghiên cứu, tìm tòi và phát hiện mới.

## VŨ TUẤN HUY

Trong các xã hội truyền thống với cơ sở xã hội -kinh tế chủ yếu là nông thôn, nông nghiệp, giải thích cho phân công lao động theo giới tính là hai yếu tố: sinh học và hệ tư tưởng gia trưởng. Trong các xã hội ấy, gia đình và thân tộc là những thiết chế xã hội cơ bản - phương tiện biểu hiện và củng cố hệ tư tưởng gia trưởng. Trong cơ cấu xã hội ấy, địa vị và vai trò của mỗi thành viên gắn liền với gia đình, dòng họ và cộng đồng. Con người được xã hội hóa theo những kịch bản cố sẵn.

Với sự ra đời của cách mạng công nghiệp, quá trình hiện đại hóa, sự phát triển của khoa học và công nghệ, cách mạng hệ tư tưởng và biến đổi xã hội đã dẫn đến những xem xét lại phân công vai trò dựa trên giới tính. Công nghiệp hóa và hiện đại hóa tạo ra những điều kiện và cơ hội mà trước đó chưa có để các cá nhân có thể lựa chọn. Vấn đề giới được đặt ra trong bối cảnh của sự chuyển đổi cơ cấu xã hội - nghề nghiệp và cơ cấu gia đình.

Ở nước ta, với chính sách Đổi mới hơn 10 năm qua, định hướng đến công nghiệp hóa và hiện đại hóa, những biến đổi trong cơ cấu kinh tế - xã hội đã tác động đến sự biến đổi của cơ cấu gia đình và phân công vai trò giới. Những biến đổi ấy không chỉ bắt nguồn từ sự chuyển đổi định hướng giá trị mà còn tạo ra những điều kiện để con người có thể lựa chọn.

Khi nói đến vai trò giới là chúng ta nói đến những khía cạnh như tâm thế và hành vi, đến quyền và nghĩa vụ gắn liền với mỗi địa vị trong cơ cấu xã hội, chẳng hạn như cơ cấu gia đình. Trong điều kiện xã hội biến đổi, những chuẩn mực và giá trị của gia đình truyền thống

như người chồng là trụ cột về kinh tế, còn người vợ là nội trợ; tâm lý thích con trai; con trai có trách nhiệm nuôi bố mẹ già trở thành những thành kiến giới hơn là một thực tế. Người vợ có thể chọn đi làm thay vì ở nhà làm nội trợ. Họ có thể chọn những công việc mà vốn trước đây là của nam giới, cha mẹ già có thể sống với con trai hoặc con gái mà không bị chi phối bởi tâm lý nối dõi hoặc thừa kế tài sản.

Tuy nhiên, điều đó chỉ trở thành một hiện thực trên phạm vi rộng lớn không chỉ khi xã hội tạo ra những điều kiện để có thể thực hiện được, mà còn khắc phục những thành kiến giới (Gender role Stereotype) cản trở hành vi lựa chọn của cả nam giới cũng như nữ giới. Vì vậy, một vấn đề đặt ra là liệu có một xã hội không có vấn đề giới hay không? Câu trả lời là có một xã hội ấy. Một xã hội mà trước đây khi con người ta không có sự lựa chọn thì lúc đó cũng không có vấn đề giới. Một xã hội tương lai khi nó phát triển đến mức mà mọi cơ hội lựa chọn không phân biệt nam giới hay nữ giới thì điều đó cũng có nghĩa rằng, lúc đó không có vấn đề giới.

Cũng có người đặt ra vấn đề là hiện nay để bình đẳng tại sao không đưa phụ nữ vào lao động trong những ngành nặng nhọc, độc hại? Và như vậy, có phải đặt ra vấn đề giới không? Trong vấn đề này chúng ta cũng cần phải phân biệt giữa những chuẩn mực và những thành kiến giới. Sự khác nhau chính là ở chỗ những điều kiện cho các chuẩn mực đó hoạt động. Khi xã hội đã phát triển đến một trình độ mà đi vào những nơi độc hại đó, giống như chúng ta đi vào nhà hát thì phụ nữ cũng có thể làm được và lúc đó sẽ không có vấn đề giới nữa. Tuy nhiên đó có vẻ là vấn đề còn khá xa vời.

Chính ở đây tôi muốn nêu lên vấn đề giới thực tiễn hơn qua một số nghiên cứu gần đây. Trong lĩnh vực sản xuất hiện nay, so sánh giữa khu vực đô thị và nông thôn, vấn đề giới đặt ra ở đô thị rõ hơn ở nông thôn. Ví dụ, trong lĩnh vực sản xuất, mặc dù ở đô thị nơi có cơ hội lựa chọn nghề nghiệp nhiều hơn so với nông thôn, phụ nữ thường làm những việc, những nghề đòi hỏi ít kỹ năng hơn nam giới và nhận thu nhập thấp hơn.

Tôi muốn nói đến một quan niệm là vấn đề giới đặt ra khi có những cơ hội lựa chọn mà khả năng lựa chọn của nam giới và nữ giới không bằng nhau. Cũng là trình độ học vấn như vậy, nhưng ở nông thôn người chồng và người vợ không có cơ hội lựa chọn nào khác ngoài những ngành nghề truyền thống. Trái lại, ở đô thị, người vợ và người chồng có thể tham gia vào rất nhiều nghề nghiệp khác nhau. Tuy nhiên, qua số liệu điều tra, chúng tôi thấy rằng, phụ nữ thường là làm việc trong những ngành có thu nhập thấp và ít đòi hỏi kỹ năng. Chính vì vậy tôi cho rằng vấn đề giới ở đô thị lớn hơn, gay gắt hơn ở nông thôn. Tại sao lại như vậy? Có những vấn đề nào quy định cái đó? Đây là vấn đề cần phải giải thích. Vấn đề nổi lên là như vậy.

Trong lĩnh vực thứ hai, lĩnh vực nội trợ. Qua nghiên cứu, chúng tôi thấy một vấn đề rất rõ là các hoạt động nội trợ trong gia đình, gánh nặng chủ yếu đặt lên vai người vợ. Tuy nhiên, ở đô thị do những đặc điểm nghề nghiệp của người chồng và người vợ và sự phát triển của dịch vụ ở khu vực đô thị mà có sự thay đổi tâm thế hướng đến loại công việc này. Phụ nữ ở khu vực đô thị đòi hỏi người chồng chia sẻ nhiều hơn đối với công việc nội trợ. Ngược lại ở nông thôn, người vợ lại muốn người chồng đóng vai trò trụ cột kinh tế nhiều hơn. Ở đây tôi thấy rằng, chính từ đặc điểm của điều kiện xã hội mà dẫn đến sự thay đổi những quan niệm về vai trò, những kỳ vọng của người vợ đối với người chồng. Tuy nhiên, chính những thành kiến giới về phân công vai trò trong gia đình đã cản trở sự tham gia của người chồng trong các hoạt động này. Vấn đề bình đẳng giới đặt ra cũng khác nhau ở đô thị và nông thôn và cũng khác nhau giữa người vợ và người chồng.

Qua một số những nghiên cứu gần đây cho thấy thành kiến giới là hiện tượng phổ

biến trong nhiều lĩnh vực của đời sống gia đình, đặc biệt là quan niệm người chồng là trụ cột trong gia đình, người vợ là người nội trợ. Tâm lý như vậy vẫn là khá phổ biến. Tất nhiên để giải thích những điều này chúng ta phải tìm sự tác động của các yếu tố về kinh tế - xã hội, văn hóa, và trong những quan niệm của người ta. Một khía cạnh nữa ở đây là hậu quả của những thành kiến giới dẫn đến sự xung đột vai trò và dẫn đến bạo lực trong gia đình. Người chồng đánh vợ là anh ta muốn thể hiện quyền lực để khẳng định giá trị của mình trong khi anh ta không đủ phương tiện để chứng minh được rằng mình có quyền hơn người vợ. Khi người vợ kỳ vọng ông chồng là người giữ vai trò trụ cột kinh tế trong gia đình nhưng anh ta lại không làm được điều đó từ khía cạnh kinh tế thì dẫn đến xung đột. Người chồng đã sử dụng bạo lực để chứng minh cho quyền lực của mình. Khi xem xét hiện tượng bạo lực trong gia đình, từ cả hai phía người vợ và người chồng, chúng ta cũng thấy sự biểu hiện của thành kiến về vai trò giới. Vấn đề bình đẳng giới không chỉ là tạo ra những điều kiện để nam giới và nữ giới có cơ hội lựa chọn như nhau, mà còn cần phải khắc phục những thành kiến về giới.

### VỮ MẠNH LỢI

Khi nghĩ về nghiên cứu gia đình ở Việt Nam trong thời gian qua, một câu hỏi nảy sinh trong đầu tôi là có trào lưu lý thuyết trong nghiên cứu gia đình ở Việt Nam hay không? Chúng ta có rất nhiều nghiên cứu và nhà nghiên cứu. Vậy có đường nét gì chung về mặt lý thuyết mà đa số các tác giả đều chia sẻ hay không? Có thể trả lời là chúng ta không có một trào lưu chung theo kiểu trường phái Bun-ga-ri, trường phái Chi-ca-gô, hay trường phái Phran-phước. Có một số lý do biện hộ cho câu trả lời này. Thứ nhất, phần lớn các nghiên cứu chỉ mang tính chất mô tả. Các tác giả không nói được rõ quan niệm lý thuyết của mình mà chỉ mô tả đơn thuần như nam-nữ kết hôn vào lúc nào, quan hệ vợ chồng ra sao, hoạt động kinh tế như thế nào, có bao nhiêu bàn, ghế, tủ, giường, v.v... Các mô tả này không theo một chiều hướng nào. Thứ hai, các nghiên cứu về gia đình mang tính chất rời rạc và gián đoạn. Chúng ta không có những nghiên cứu có hệ thống xoay quanh một trục và có tính liên tục theo thời gian. Những ấn phẩm về cùng một vấn đề mang tính lặp lại nhiều hơn là đối thoại và phát triển. Có những đề tài công bố một lần rồi không thấy ai trở lại đề tài ấy nữa, kể cả chính tác giả. Thứ ba, một số nghiên cứu gia đình có hàm ý lý luận thiếu nhất quán. Sự thiếu nhất quán có thể xảy ra trong cùng một bài viết, hoặc trong hai bài viết khác nhau của cùng một tác giả. Cuối cùng, nhận định rằng chúng ta chưa có một trào lưu nghiên cứu gia đình chung nào là do sự thiếu đội ngũ nghiên cứu gia đình chuyên sâu. Tác giả của nhiều bài viết về gia đình cũng đồng thời là tác giả của nhiều bài viết về các lĩnh vực khác nữa. Có rất ít tác giả chỉ, hoặc chủ yếu, viết về đề tài gia đình. Số này ít đến mức không đủ để tạo thành một trường phái, và họ cũng khá đa dạng về cách tiếp cận. Cần khuyến khích các nhà nghiên cứu trẻ tham gia vào lĩnh vực này. Họ có thể mang vào nghiên cứu gia đình một sinh khí mới.

Từ một góc nhìn khác, tuy nhiên, ta có thể thấy nhiều điểm chung trong các nghiên cứu gia đình trong thời gian qua. Một trong những điểm chung quan trọng là hàm ý về sự **tiến hóa của gia đình**, mặc dù các tác giả không dùng từ "tiến hóa". Chỉ là hàm ý thôi vì, như trên đã nói, các tác giả không nói rõ quan niệm lý thuyết của mình. Hàm ý này thể hiện không thật rõ nhưng có thể đọc được qua các lập luận của các tác giả. Về đại thể, hàm ý này thể hiện ở quan niệm theo đó gia đình **tiến hóa** cùng với sự phát triển của xã hội. Biến đổi gia đình, nếu bỏ qua những dịch-dắc tạm thời, về thực chất là sự **tiến bộ** từ một hình thái gia đình kém phát triển hơn sang hình thái phát triển hơn. Để hiểu được động thái của quá trình biến đổi này, điều quan trọng là biết được điểm xuất phát của gia đình là gì, điểm đích là gì,

và hình thái gia đình đang xét đang ở đâu trong tiến trình có tính chất tuyến tính đó.

Quan niệm này dựa trên một số giả định. Khi đã nói đến tiến hóa, chúng ta ngầm hiểu sự vận động của thiết chế gia đình có định hướng rõ ràng theo con đường nào đó, tuyến tính hoặc phi tuyến. Vì thế, có thể dự báo được sự phát triển của hình thái gia đình. Giả định tiếp theo của quan niệm tiến hóa là sự biến đổi của hình thái gia đình, về thực chất, là sự tiến bộ. Có thể lúc này lúc khác người ta không coi sự biến đổi là tiến bộ, nhưng về cơ bản biến đổi là tốt, là một bước trên con đường phát triển. Những khác biệt trong hình thái gia đình ở các vùng khác nhau được xem như sự phản ánh những khác biệt về trình độ phát triển chứ không phải khác biệt của mô hình phát triển. Ở đây không có sự khác nhau, chỉ có sự nhanh chậm trên một con đường tiến hóa chung. Nếu như đến một lúc nào đó, tất cả các nơi phát triển như nhau, mô hình gia đình sẽ hội tụ.

Một giả định quan trọng khác liên quan đến quan hệ của các thành viên trong gia đình. Khi nói về gia đình Việt Nam, chúng ta thường coi gia đình là một thể thống nhất và không thể chia cắt được. Gia đình có thể bao gồm 2 người, 5 người, hay 10 người. Dù số thành viên là bao nhiêu thì đối với mỗi người ý nghĩa của gia đình cụ thể đó cũng là như nhau. Không có khái niệm gia đình riêng cho người vợ, và khái niệm gia đình riêng cho người chồng. Vì gia đình là một thể thống nhất cho nên người ta thường xem xung đột gia đình như sự lệch chuẩn. Lý do là một cái gì đó không liên quan đến bản chất tốt đẹp của gia đình. Gia đình là phải sống với nhau đến đầu bạc răng long. Những hành vi xung đột không được xem như một hiện tượng bình thường của đời sống gia đình với tư cách như một nhóm người với tất cả sự tương tác phức tạp vốn có.

Những quan niệm về tiến hóa như vậy đẻ ra những quan niệm phái sinh. Một trong những quan niệm phái sinh chúng tôi muốn nói ở đây là quan niệm truyền thống-hiện đại. Giáo sư Đỗ Thái Đồng<sup>1</sup> đã cảnh báo về tính chất không rõ ràng của khái niệm *truyền thống*. Khái niệm *hiện đại* cũng mù mờ không kém. Dường như mô hình truyền thống thường được ngầm hiểu là kết hôn sớm, hôn nhân do cha mẹ sắp đặt, đa thê, gia đình mở rộng, đông con, tính cộng đồng cao. Hiện đại có lẽ là cái mới hướng tới tương lai, kiểu như hôn nhân tự nguyện, một vợ một chồng, dựa theo tình yêu, kết hôn muộn và một bộ phận đáng kể dân chúng không kết hôn trong cả đời họ, gia đình hạt nhân, sinh đẻ ít, vợ chồng tương đối bình đẳng, cá tính và lợi ích cá nhân được coi trọng. Quan niệm truyền thống-hiện đại và sự tiến hóa của gia đình từ truyền thống sang hiện đại xuất hiện ở khá nhiều nghiên cứu về gia đình, hoặc các sách báo nói về gia đình. Niềm tin vào sự tiến hóa có tính quy luật khiến người ta đặt ra bài toán về khả năng quản lý thiết chế gia đình trong quá độ từ truyền thống sang hiện đại. Gạn đục khơi trong, không ngoảnh lưng lại với quá khứ, giữ lại những gì tốt đẹp của truyền thống gia đình đồng thời tiếp thu những tinh túy của các mô hình gia đình hiện đại là những chủ đề làm day dứt nhiều tác giả. Đó là những hàm ý rất quan trọng định hướng cho các nghiên cứu gia đình của nhiều tác giả.

Cách nhìn tuyến tính này về cơ bản không gặp phải những thách thức đáng kể ở Việt Nam cho đến thời gian gần đây. Với những thay đổi mau chóng trên mọi phương diện của đời sống kinh tế-xã hội và những hậu quả ngày càng rõ của sự hội nhập với thế giới, người ta càng ngày càng thấy bài toán về tương lai gia đình thêm phần không xác định. Rồi những thảo luận về vấn đề ly hôn, bạo lực trong gia đình, gia đình của những phụ nữ không chồng,

<sup>1</sup> Xem bài *Gia đình truyền thống và những biến thái ở Nam Bộ Việt Nam* của Giáo sư Đỗ Thái Đồng in trong sách *Những nghiên cứu xã hội học về gia đình Việt Nam*, do Nhà xuất bản Khoa học Xã hội phát hành năm 1991, trang 71-84.

người già cô đơn, tình dục tiền hôn nhân, đồng tính luyến ái và hôn nhân của những người cùng giới tính, những hậu quả của bệnh HIV/AIDS đối với các quan hệ gia đình, đặc biệt là các quan hệ tình dục trong gia đình, v.v.. khiến người ta tự hỏi không biết quan niệm về biến đổi gia đình theo hướng tiến bộ có còn thích hợp hay không. Trong tương lai, mô hình gia đình của các nhóm xã hội khác nhau sẽ phát triển theo cùng một hướng hay theo nhiều hướng khác nhau?

Điều tiếp theo là quan niệm về hội tụ và bản sắc gia đình Việt Nam. Câu hỏi tự nhiên mà các nhà nghiên cứu gia đình sớm hay muộn đặt ra cho bản thân mình là có gia đình Việt Nam nói chung hay không? Người ta dễ nói đến gia đình ở đồng bằng sông Hồng, sông Mê-kông, hay gia đình ở Tây nguyên. Người ta cũng có thể nói gia đình đô thị, gia đình nông thôn, gia đình công nhân, gia đình nông dân. Gia đình Việt Nam nói chung tỏ ra khá trừu tượng. Nếu có gia đình Việt Nam nói chung thì phải định vị được phẩm chất mà phần lớn gia đình ở Việt Nam có và chỉ có gia đình ở Việt Nam mới có. Điều này cũng khó không kém câu hỏi về bản sắc dân tộc.

Quan niệm về tính nhất thể của gia đình ít gây nên sự tranh cãi. Các nhà nghiên cứu về gia đình gần như đồng ý với nhau rằng gia đình là một. Tuy nhiên, điều trở trêu là trong khoảng 10 năm gần đây vấn đề giới nổi lên khá rõ nét trong các nghiên cứu về gia đình. Vấn đề giới hiện đang được nhiều tổ chức, đoàn thể, nhiều nhà nghiên cứu cổ vũ. Nhưng người ta quên mất một chi tiết là bản thân vấn đề giới đã hàm ý có lẽ gia đình không phải là một. Theo Bernard<sup>2</sup> thì có hai hôn nhân trong mỗi cuộc hôn nhân, và tương ứng với chúng là có hai gia đình trong mỗi gia đình. Đó là gia đình trong con mắt của người vợ và gia đình trong con mắt của người chồng. Theo lô-gic này, có thể nói có bao nhiêu cá nhân trong gia đình thì có bấy nhiêu quan niệm về gia đình. Vậy nghiên cứu về gia đình sẽ xử lý vấn đề này như thế nào?

Đó là một vài vấn đề lớn còn đang chưa có lời giải thỏa đáng. Một cách tiếp cận khác có thể tham khảo trong nghiên cứu gia đình và biến đổi gia đình là việc xem những quan hệ này như kết quả tương tác của các chiến lược sống của các thành viên trong một không gian và thời gian cụ thể, và với những hạn chế nhất định (constraints) về môi trường kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, và địa lý. Cách nhìn này không giả định một hướng phát triển rõ nét và có chỗ cho tính đa dạng của các hình thái gia đình trong tương lai. Cách nhìn này cũng không có hàm ý về tính chất tiến bộ của các biến đổi gia đình. Mô hình gia đình của các xã hội hay nhóm người khác nhau là khác nhau chỉ đơn giản bởi bài toán chiến lược sống của họ không giống nhau. Phạm vi địa lý của một mô hình gia đình dựa trên cách nhìn chiến lược sống cũng không nhất thiết là các biên giới hành chính nếu các cơ hội sống cho họ vượt ra ngoài khuôn khổ biên giới hành chính. Vấn đề toàn cầu hóa theo cách nhìn này, vì thế, có khác so với cách nhìn tiến hóa tuyến tính. Trong khi cách nhìn tuyến tính dự đoán sự hội tụ cuối cùng của bản đồ thế giới về gia đình hiện đang đa dạng, thì cách nhìn thứ hai chỉ mở rộng sự lựa chọn chiến lược sống trong quá trình toàn cầu hóa về kinh tế mà không hàm ý sẽ có một sự hội tụ như vậy trong tương lai.

Thay vì tìm kiếm một mô hình gia đình có tính phổ quát cho một xã hội ở một thời điểm phát triển, do đó, các nghiên cứu gia đình cần tìm hiểu và xác định các khuôn mẫu của các chiến lược sống khác nhau và những yếu tố quy định các khuôn mẫu này. Cách tiếp cận chiến lược sống cũng không loại trừ việc phân tích động thái của những khuôn mẫu chiến lược sống này.

<sup>2</sup> Xem Bernard Jesic (1972), *The Future of Marriage*, New York: World.

Một số hàm ý của cách tiếp cận chiến lược sống đối với nghiên cứu gia đình ở Việt Nam có thể là:

- Về quan niệm **truyền thống-hiện đại**: Trong khi quan niệm này có thể hữu ích với tư cách là những thông điệp có tính can thiệp chính sách (giữ gìn những nét tốt của truyền thống, hạn chế những tiêu cực của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kinh tế thị trường, v.v...), quan niệm này không hữu ích cho việc tìm hiểu thực tế khách quan. Những cố gắng xây dựng **một** mô hình gia đình lý tưởng làm kim chỉ nam **chung** cho hàng triệu gia đình Việt Nam sống trong những điều kiện rất khác nhau có lẽ hơi lãng mạn và không thực tế.
- Nhìn nhận lại cái gọi là "gia đình truyền thống" dưới góc độ chiến lược sống: người ta sống theo kiểu tề gia-trị quốc-bình thiên hạ hay công-dụng-ngôn-hạnh không phải vì Khổng tử đã nói như vậy mà vì đó là chiến lược sống tập thể có lợi nhất trong các điều kiện cụ thể của quá khứ. Điều này có thể xảy ra ngay cả khi người ta không ý thức rõ ràng được việc họ đang theo đuổi chiến lược sống tốt nhất cho bản thân mình.
- Khả năng có nhiều khuôn mẫu gia đình: hệ quả này do chỗ có nhiều nhóm dân cư có các thách thức và các cơ hội khác nhau tùy thuộc vào nơi cư trú, khả năng tiếp cận thị trường, nguồn nhân lực gia đình, lịch sử gia đình, chu trình sống của gia đình (gia đình mới thành lập, gia đình đã ổn định, gia đình ở thời kỳ phân giải, v.v...), nơi cư trú, môi trường chính trị, xã hội, văn hóa, và địa lý của địa phương, v.v... Một hàm ý của việc có nhiều khuôn mẫu gia đình là liệu chúng ta có thể nói về một **gia đình Việt Nam** nói chung hay không?
- Vấn đề về nguy cơ Tây hóa gia đình ở Việt Nam: trong khi không phủ nhận những tác động đến từ phương Tây, các khuôn mẫu gia đình ở Việt Nam có lẽ sẽ không bao giờ là gia đình Tây hoặc theo kiểu Tây hoàn toàn. Nếu nhìn từ góc độ chiến lược sống, các cơ hội và thách thức ở Việt Nam sẽ không bao giờ hoàn toàn như Tây. Không nên lý giải sự tự do hóa hôn nhân, đời sống tình dục, sự gia tăng ly hôn, v.v... dưới ánh sáng quan niệm Tây hóa.
- Vấn đề toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế khu vực: Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế khu vực chắc chắn sẽ góp phần điều chỉnh các chiến lược sống của các gia đình ở Việt Nam. Trực tiếp nhất là các tác động có liên quan đến việc xuất cảng lao động và hôn nhân có yếu tố nước ngoài (là chủ đề mới nảy sinh trong những năm 1990 ở Việt Nam). Kém trực tiếp hơn là tác động của đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đến các cơ hội và thách thức của các thành viên gia đình và những người còn chưa đi vào hôn nhân. Bài toán về khuôn mẫu gia đình, vì thế, không thể chỉ được khoanh lại trong những diễn biến trong lãnh thổ Việt Nam.

Tóm lại, cách tiếp cận này giả định sự đa dạng của các hình thái gia đình và sự đa dạng của các xu hướng phát triển. Ngoài tác động của các yếu tố bên ngoài, các cân nhắc của các cá nhân có ảnh hưởng quan trọng đối với sự phát triển của gia đình. Đồng thời, gia đình không nhất thiết được coi là có tính nhất thể, mà có gia đình đối với người vợ, và gia đình đối với người chồng. Xung đột gia đình chỉ nói lên cái có thật, cái chúng ta cần nhìn thẳng vào, không quay lưng lại được.

## PHẠM VĂN BÍCH

Trong 10 năm qua, chúng ta đã chứng kiến một sự nở rộ trong nghiên cứu về gia đình, trong đó có những nghiên cứu có áp dụng các phương pháp xã hội học. Tôi có thống kê khoảng độ 46,47 bài viết, và vài cuốn sách của các cơ quan nghiên cứu về gia đình. Tôi xin lựa chọn những bài đó và đặt ra một số vấn đề. Xin lưu ý, đây không phải sự điểmlại đầy đủ và toàn diện. Không đầy đủ theo nghĩa là tôi chỉ chọn lựa được một số ấn phẩm rất hạn chế, và không có điều kiện, không có khả năng bao quát rộng hơn. Không toàn diện theo nghĩa tôi chỉ nhấn mạnh vào một khía cạnh chủ yếu, tức là những thiếu sót của các nghiên cứu đó về lý luận và phương pháp luận nghiên cứu gia đình. Tôi lựa chọn ra 5 điểm mà tôi cho là thiếu sót đáng lưu ý. Xin mở ngoặc ở đây là tôi không nêu tên các tác giả cụ thể đây là những vấn đề nhạy cảm và có thể gây ra những đụng chạm không cần thiết.

Điểm thứ nhất. Một trong những kết quả nghiên cứu thời gian qua là đã nêu bật được sự chuyển biến của việc chọn bạn đời. Có thể nói các nghiên cứu này đã nêu được quyền ngày càng chủ động hơn của nam nữ thanh niên trong việc chọn vợ, chọn chồng tương lai. Vấn đề nổi lên ở đây là khi đề cập vấn đề này các tác giả thường có xu hướng kết luận rằng gia đình đang chuyển biến từ truyền thống sang hiện đại. Theo nghĩa đó, họ tuân theo cái mà tôi gọi là tư duy lưỡng phân, tức là chia lịch sử ra thành hai giai đoạn, chỉ có truyền thống và hiện đại. Thí dụ như khi hôn nhân của con cái do cha mẹ sắp đặt, thì ta coi đó là hôn nhân truyền thống. Còn khi nam nữ thanh niên có quyền tham gia nhiều hơn vào việc lựa chọn, thì chúng ta coi đó là gia đình hiện đại. Như thế tức là lịch sử chỉ gồm có hai giai đoạn. Phép tư duy lưỡng phân có sự bỏ ịch là giúp chúng ta nhận thức được lịch sử một cách rất khái quát. Nhưng nó cũng có hạn chế là đã quy tất cả những cái gì quá khứ thuộc về truyền thống, và tất cả những gì hiện đang diễn ra là hiện đại. Trong khi đó trong nội bộ truyền thống hay hiện đại, có những thời kỳ khác nhau về nội tại. Truyền thống và hiện đại không phải là những thể, khối thống nhất. Trong thực tế chúng ta đã gặp những cuộc hôn nhân không phải do cha mẹ lựa chọn, cũng không phải do con cái lựa chọn, mà do con cái chọn nhưng có hỏi ý kiến của cha mẹ. Ở đây chúng ta khó có thể kết luận được đó là truyền thống hay hiện đại. Rõ ràng phép lưỡng phân từ truyền thống sang hiện đại đã đơn giản hóa thực tế lịch sử.

Tôi xin nói đến thiếu sót thứ hai nổi lên trong các nghiên cứu về gia đình. Rất nhiều tác giả khi đề cập tới vấn đề gia đình thường phê phán hoặc lên án những đối tượng nghiên cứu của mình khi họ vi phạm những chuẩn mực đạo đức trong gia đình. Cụ thể, có tác giả phê phán những người ly hôn là ly hôn bừa bãi, hoặc phê phán rất gay gắt vào những vấn đề như không chăm sóc con cái, không chăm sóc cha mẹ. Theo những tiêu chuẩn được đề ra về mặt lý luận và phương pháp luận trong nghiên cứu gia đình của cộng đồng khoa học quốc tế. Người ta cho rằng những tác giả phê phán, phán xét những đối tượng của mình về mặt đạo đức gia đình như thế đã không phân biệt được 2 cách tiếp cận trong xã hội học. Một là cách tiếp cận chuẩn mực. Cách tiếp cận thứ hai là cách tiếp cận thực nghiệm. Chuẩn mực có nghĩa là dựa trên những truyền thống, những chuẩn mực đạo đức bởi vì gia đình luôn luôn có những chuẩn mực quy định về đạo đức, pháp luật để điều tiết quan hệ của nó. Những chuẩn mực trong luật hôn nhân gia đình cũng như trong phong tục tập quán thường quy định là phải lấy vợ, chồng ở tuổi bao nhiêu và nghĩa vụ của vợ, chồng là phải chung thủy, yêu thương, chăm sóc nhau; con cái phải yêu kính cha mẹ. Tất cả những cái đó là chuẩn mực do những truyền thống, phong tục tập quán và luật pháp đặt ra.

Nhưng giữa chuẩn mực và thực tế có nhiều khác biệt. Người ta quy định nữ kết hôn ở



tuổi 18, nam ở tuổi 20, nhưng thực tế có những người kết hôn sớm hơn, muộn hơn, rất lệch so với cái chuẩn. Đó là những thực tế gia đình đang diễn ra. Hoặc có những bậc cha mẹ không chăm sóc con cái, vợ chồng không chung thủy với nhau,... Những thực tế đó diễn ra trong đời sống gia đình. Với tư cách một nhà nghiên cứu, tôi nghĩ không nên xuất phát từ những chuẩn mực, bởi điều đó dễ biến các nhà nghiên cứu trở thành người thuyết giảng đạo đức. Xu hướng đó thể hiện rất rõ trong nghiên cứu của chúng ta. Biến nhà nghiên cứu thành người thuyết giảng đạo đức là vi phạm nguyên tắc khách quan trong nghiên cứu khoa học. Tôi xin nhấn mạnh, tất cả mọi người đều có những quan điểm nào đó về gia đình. Chúng ta có quyền phê phán, lên án vấn đề nào đấy mà chúng ta không tán thành. Nhưng khi chúng ta bước vào địa hạt của nhà nghiên cứu, muốn thu thập thông tin thực nghiệm, chúng ta phải tiếp xúc cả với những người mà chúng ta cho là vô đạo đức chẳng hạn. Nếu bày tỏ thái độ một cách lộ liễu như thế thì người ta sẽ không bao giờ cung cấp cho ta thông tin, trong khi đó nhiệm vụ của nhà nghiên cứu không phải lên án về mặt đạo đức, mà là phải phân tích vì sao những hành vi về mặt đạo đức như thế vẫn diễn ra. Yêu cầu khách quan phải được đặt ra.

Điểm thứ 3 tôi xin đề cập ở đây. Rất nhiều nghiên cứu của chúng ta trong 10 năm qua đã thiếu một kiến thức lý luận về xã hội học gia đình. Rất ít các nghiên cứu được chỉ dẫn bởi quan điểm lý thuyết. Trong nhiều nghiên cứu của chúng ta, lý thuyết Xã hội học về gia đình hầu như không tồn tại. Hậu quả là chúng ta chưa đạt yêu cầu khi nghiên cứu về biến đổi gia đình. Thí dụ một bài viết đăng một cuốn sách, lấy nhan đề là "Những khía cạnh của sự biến đổi gia đình" nhưng bộc lộ hai lỗ hổng quan trọng về kiến thức lý luận xã hội học gia đình. Thứ nhất, tác giả không nêu sự biến đổi từ thời điểm và trạng thái nào sang thời điểm và trạng thái nào. Theo nguyên tắc cơ bản của nghiên cứu biến đổi gia đình cũng như nghiên cứu sự biến đổi nói chung, bao giờ chúng ta cũng phải chọn một trạng thái, một thời điểm nào đó và coi nó là ổn định, sau đó mới nghiên cứu trạng thái tiếp theo. Dựa trên sự ổn định đó để đo sự biến đổi thì xu hướng của sự biến đổi mới nổi lên. Nếu không dựa trên cơ sở nào để đo thì nói về biến đổi gia đình sẽ rất vô nghĩa, sẽ không thấy rõ được xu hướng. Hậu quả thứ hai về thiếu lý luận trong xã hội học gia đình là quy giản gia đình. Ví dụ như bài viết muốn nghiên cứu sự biến đổi gia đình nhưng chỉ nêu một quan hệ - đó là hôn nhân - quan hệ vợ chồng. Thực ra dù dưới hình thái sơ đẳng nhất là hạt nhân, gia đình vẫn bao gồm ít nhất 3 trực quan hệ: quan hệ vợ chồng, quan hệ cha mẹ con cái, và quan hệ nội bộ con cái với nhau. Nếu nghiên cứu sự biến đổi gia đình mà chỉ tập trung vào quan hệ vợ chồng, có nghĩa là đã quy giản gia đình và đã bỏ qua hai quan hệ kia.

Điểm thứ tư nổi lên trong nghiên cứu gia đình thời gian gần đây là rất ít các ấn phẩm nêu cho bạn đọc biết các phương pháp mình đã áp dụng để thu thập được các kết quả và các dữ liệu. Khi cung cấp các kết quả nghiên cứu, ít nhất nhà nghiên cứu cũng cần cho bạn đọc biết mình đã áp dụng những phương pháp gì. Yêu cầu đó không phải để thỏa mãn trí tò mò thông thường. Có một câu nói rất nổi tiếng của một danh nhân mà tôi không nhớ rõ tên: "Điều quan trọng không phải là phát hiện ra trái đất tròn, mà điều quan trọng người ta làm thế nào phát hiện ra là tại sao trái đất tròn". Nhiều người tò mò muốn biết kết quả nghiên cứu của anh để ít nhất cũng có thể kiểm nghiệm được xem số liệu, kết quả ấy đáng tin cậy đến mức độ nào. Nếu anh không nói phương pháp nghiên cứu đã áp dụng, người ta sẽ không có cách nào kiểm nghiệm độ chân thực của các nghiên cứu này.

Điểm nổi lên nữa là có rất ít bài viết tự phê phán trên tinh thần hoài nghi khoa học, nói lên những sai sót có thể có của mình và gợi ý cho những nghiên cứu tiếp theo. Một hai năm gần đây, tình hình này đã được cải thiện. Có một số bài viết trên tạp chí Xã hội học sau

những phân tích, trình bày những kết quả nghiên cứu của mình, một số tác giả thường nói: những kết quả nghiên cứu của chúng tôi có thể có hạn chế này, kia để độc giả có thể tiến hành những nghiên cứu tiếp theo.

Điều thiết sót thứ năm trong nghiên cứu xã hội học những năm qua là có quá nhiều đến mức độ lạm dụng các kiến nghị thực tiễn. Đó là tình trạng phổ biến, đâu đâu cũng đưa ra kiến nghị, giải pháp. Điều này thể hiện rằng người ta đã không phân biệt được sự khác biệt giữa các nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng. Nếu có một tổ chức, một cơ quan nào đó đặt hàng tác giả tiến hành một nghiên cứu cụ thể và đề nghị đưa ra những kiến nghị thực tiễn, thì dù muốn hay không nhà nghiên cứu cũng phải đưa ra kiến nghị thực tiễn. Trong nhiều trường hợp khác, không ai đặt hàng, nhưng tác giả vẫn đưa ra những kiến nghị thực tiễn, bất kể mình nghiên cứu cơ bản hay nghiên cứu ứng dụng. Nhưng cái nguy hại là như bất kỳ ai, nhà nghiên cứu rất có thể sai trong nghiên cứu của mình, có thể mắc một sai lầm nào đó trong chọn mẫu hay tiếp xúc đặt câu hỏi nào đó. Nếu một nghiên cứu có sai sót mà đã vội vàng và thiếu thận trọng khi đưa ra kiến nghị thì thử hình dung hậu quả sẽ ra sao? Nếu như kiến nghị của anh được người ta nghe theo, nghiên cứu có sai sót đó chắc sẽ đưa lại hậu quả phức tạp, ảnh hưởng uy tín khoa học nói chung cũng như nhà khoa học. Trong trường hợp đó thật sự là "lợi bất cập hại"

Tóm lại, tôi đã nêu ra một số thiếu sót về lý luận và phương pháp luận trong nghiên cứu xã hội học về gia đình, dựa trên những quy chuẩn chung của cộng đồng khoa học quốc tế. Như đã nói ở đầu, đây chỉ là sự điểm lại có tính chất không đầy đủ, không toàn diện. Điểm cuối cùng là những quan niệm của cộng đồng khoa học quốc tế rất có thể bị ai đó coi là không phù hợp với Việt Nam. Nhưng tôi nghĩ rằng nếu muốn hòa nhập, chúng ta nên tính đến những điểm như thế này để có những cải thiện nghiên cứu trong tương lai.

#### NGUYỄN AN LỊCH

Điểm thứ nhất: khi nghiên cứu về Xã hội học nói chung và về giới nói riêng thì phần lý thuyết là phần rất quan trọng. Bởi vì, nếu không có lý thuyết sẽ rất khó để nghiên cứu các phần thực nghiệm. Ý kiến của chúng tôi cũng xuất phát từ lợi ích đào tạo sinh viên. Để nghiên cứu vấn đề này được tốt, đề nghị các anh tập hợp hình thành một nhóm chuyên gia thực sự để tổng kết những lý thuyết mà thế giới đã nghiên cứu trong nhiều năm. Trong quá trình toàn cầu hóa, trong quá trình phát triển của một nền kinh tế tri thức, các lý thuyết về giới người ta đề cập cái gì? Đồng thời trong khu vực Đông Nam Á của chúng ta, đặc thù về lý thuyết này như thế nào? Nhìn lại 10 năm nghiên cứu về gia đình, về phụ nữ, về giới, chúng ta đã vận dụng được cái gì đúng, cái gì chưa phù hợp và tất nhiên chúng ta phải đề ra một hướng lý thuyết chung của Việt Nam về gia đình và lý thuyết chung của Việt Nam về phụ nữ, về giới. Trong sinh viên và học viên cao học và cả nghiên cứu sinh làm luận án tiến sỹ, chúng tôi luôn luôn đòi hỏi vấn đề là câu hỏi lý thuyết đặt ra cho luận án về vấn đề này là cái gì? Phương pháp tiếp cận như thế nào? Thường rất lúng túng, trả lời không trúng với câu hỏi chính đặt ra. Mà không rõ thì làm sao có thể làm được luận văn? Do đó, các anh, các chị thấy rằng nếu đọc lại các khóa luận của sinh viên được cấp bằng cử nhân, các luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ, chúng ta thấy rằng vấn đề đặt ra cho chúng ta-những nhà nghiên cứu, các nhà quản lý, nhất là các chuyên gia chuyên ngành lý thuyết là lớn lắm.

Điều thứ hai là đi đôi với lý thuyết, thì phương pháp tiếp cận nào là hữu hiệu nhất? Bởi vì phương pháp tiếp cận rất cần thiết cho sinh viên và cho các nhà nghiên cứu. Trong quá

trình đào tạo, chúng tôi luôn luôn đặt ra các vấn đề thuộc định nghĩa về gia đình, và điều tra thực nghiệm. Viện Xã hội học có thể phối hợp với các cơ quan nghiên cứu với nhà trường để tổ chức một số chuyên đề nghiên cứu về lý thuyết hoặc phương pháp tiếp cận. Trên cơ sở đó, trong các dự án về tổ chức hội thảo sắp tới đây, chúng tôi cùng tổ chức với sự phối hợp giữa nhà trường với Viện Xã hội học, các cơ quan nghiên cứu, cơ quan đào tạo trong phạm vi cả nước. Buổi hội thảo này có chủ đề "Nghiên cứu và đào tạo cán bộ chuyên ngành về giới và Xã hội học về Giới" tại Huế đầu tháng 12 (nếu không có gì thay đổi) do quỹ Ford tài trợ.

Điều thứ ba, chúng tôi mong muốn các nhà nghiên cứu Viện Xã hội học, các cơ quan nghiên cứu khác quan tâm đến việc đào tạo thế hệ trẻ, những chuyên gia, những sinh viên, những học viên cao học chuyên nghiên cứu trong lĩnh vực gia đình và về giới ở mức độ tương đối sâu sắc hơn. Tức là chúng ta phải có một số sách về gia đình tương đối có hệ thống và cơ bản ở tầm cỡ sách giáo khoa của một quốc gia. Vấn đề ít nhất mang tính chất quốc gia và có tính cập nhật với quốc tế. Sách viết về vấn đề này hiện nay rất nhiều nhưng chưa có hệ thống, chưa có bài bản. Điều này rất khó cho công tác đào tạo ở các trường.

### NGUYỄN ĐÌNH TẤN

Cuộc seminar hôm nay có rất nhiều vấn đề thú vị, liên quan đến nhiều khía cạnh. Nhưng chúng tôi sẽ không tham gia bình luận bất kỳ một vấn đề nào mà các chuyên gia đưa ra. Giống như quan điểm của TS. Nguyễn An Lịch cũng như từ suy nghĩ của bản thân, tôi xin có mấy ý kiến như sau:

Chúng tôi nghĩ rằng trước hết chúng ta phải có một nghiên cứu tổng quan toàn bộ những nghiên cứu hiện nay trong nước và trên thế giới về vấn đề gia đình. Nếu chưa làm được trong phạm vi thế giới thì ít nhất cũng làm được ở khu vực và Việt Nam. Gia đình không chỉ là đối tượng của xã hội học, gia đình là đối tượng của rất nhiều môn khoa học xã hội. Trong đó phải phân biệt những đề tài nghiên cứu về gia đình nào đứng từ giác độ của dân tộc học, triết học, đứng từ giác độ của kinh tế học, chủ nghĩa xã hội khoa học và những đề tài nào đứng từ giác độ của xã hội học. Những nghiên cứu lý thuyết hướng về vấn đề gì? Tôi đề nghị chúng ta nên có một cái tổng quan. Ở đây, tổng quan vấn đề giới và gia đình. Giới chỉ là một mảng của gia đình thôi. Chúng ta không nên đồng nhất giới với gia đình. Điểm thứ hai, tôi rất đồng ý với phát biểu của thầy Lịch. Chúng ta cần phải đặt trọng tâm vào nghiên cứu lý thuyết. Và đương nhiên là sau lý thuyết, sau phương pháp tiếp cận nghiên cứu là việc lựa chọn các phương pháp, kỹ thuật nghiên cứu. Đây cũng là vấn đề mà trong những phát biểu vừa rồi cũng có ý kiến đặt ra khiến chúng ta phải quan tâm.

### DANIÈLE BÉLANGER

Tôi nghiên cứu về Việt Nam từ năm 1993. Trước hết tôi muốn chúc mừng 3 anh: anh Huy, anh Lợi, anh Bích về những trình bày của mình. Những thuyết trình này đã nêu lên những ý kiến rất hay, rất quan trọng.

Và do đó tôi rất muốn hỏi trực tiếp những người thuyết trình, theo ý kiến các anh những thành quả nghiên cứu nổi bật nhất và chủ chốt nhất của nghiên cứu gia đình Việt Nam hiện nay là gì? Đồng thời tôi muốn hỏi các anh, theo ý các anh chủ đề, đề tài nào hiện nay cần phải nghiên cứu nhiều nhất so với các chủ đề, đề tài khác. Lĩnh vực nào ở đó hiện nay chúng ta cần phải đi sâu nghiên cứu hơn?

### VŨ MẠNH LỢI

Theo ý tôi, mỗi tác giả có một đóng góp nhỏ về một chủ đề, cụ thể về địa lý, về không gian, và về thời gian. Tổng cộng lại, những nghiên cứu này cho ta một hình dung chung nhất định về gia đình ở Việt Nam. Bức tranh chung đó là đóng góp tập thể rất quan trọng của các nghiên cứu gia đình trong thời gian qua. Tuy nhiên, chúng ta còn chưa hiểu rõ rất nhiều điều về các loại hình gia đình của các cộng đồng dân cư ở các khu vực khác nhau của đất nước. Những nghiên cứu đã được thực hiện cho đến nay chỉ là những nghiên cứu trường hợp, thiếu tính đại diện, rời rạc, thường chỉ được tác giả thực hiện một lần và không có những đào sâu tiếp theo để có cách hiểu có hệ thống về gia đình trong cộng đồng được nghiên cứu. Những nghiên cứu của Viện Xã hội học thường chỉ tập trung vào gia đình tại các cộng đồng ở đồng bằng sông Hồng, chưa thể nói được đó là gia đình Việt Nam.

Điểm quan trọng thứ hai là có những tiến bộ rất rõ nét trong phương pháp nghiên cứu gia đình. Ta thấy thời gian trôi đi, có nhiều phương pháp mới được áp dụng cẩn thận hơn, cân nhắc hơn. Tôi nghĩ rằng đội ngũ nghiên cứu gia đình và bản thân mỗi người nghiên cứu gia đình cũng trưởng thành một cách dần dần như thế.

Chúng ta cần có một chương trình nghiên cứu gia đình cơ bản, toàn diện, và trên phạm vi toàn quốc. Chương trình này cần được thiết kế một cách có hệ thống, sao cho những nghiên cứu trước sẽ làm nền tảng cho những nghiên cứu sau tiếp tục đào sâu. Viện Xã hội học là một viện nghiên cứu hàng đầu trong chuyên ngành Xã hội học ở Việt Nam. Vì thế, những nghiên cứu của Viện cần phải vượt ra ngoài khuôn khổ của vùng đồng bằng sông Hồng. Việc thiếu hiểu biết về gia đình ở các vùng khác của đất nước là điều không thể chấp nhận được đối với một Viện nghiên cứu tầm cỡ quốc gia. Chúng ta cần phải hiểu gia đình ở tất cả các ngõ ngách của Việt Nam. Chúng tôi nghĩ đây là nhu cầu nghiên cứu rất quan trọng. Chúng tôi đang cố gắng thiết kế một nghiên cứu toàn diện về gia đình ở Việt Nam và hy vọng sẽ từng bước thực hiện được kế hoạch nghiên cứu này.

### LÊ THỊ QUÝ

Tôi cho rằng ở đây, các nhà nghiên cứu Xã hội học hiểu rất rõ chuẩn mực xã hội bao giờ cũng có 2 loại. Một là chuẩn mực vĩnh cửu, hai là chuẩn mực tạm thời. Chuẩn mực vĩnh cửu là gì? là tôn trọng cá nhân con người, quyền con người trong một thiết chế xã hội nhất định, chẳng hạn trong xã hội, trong gia đình. Cho nên nghiên cứu vấn đề bạo lực gia đình, người ta có quyền trình bày, phê phán bởi vì nó xúc phạm vào chuẩn mực là cá nhân con người không được bảo vệ. Đó là chuẩn mực. Còn trong gia đình, chúng ta có thể nghiên cứu về ly hôn. Quan điểm ly hôn trước đây là sai, là chuẩn mực cũ. Nhưng bây giờ quan niệm ấy đã thay đổi, có thể được chấp nhận trong từng trường hợp cụ thể. Hoặc vấn đề trước đây người con trai, con gái phải để tang cha mẹ khi cha mẹ chết. Người con trai phải ra mồ cha mẹ để nằm 3 năm. Điều đó giờ đã thay đổi. Người ta không biết ơn cha mẹ bằng cách ấy mà biết ơn cha mẹ theo kiểu khác và tình yêu cha mẹ với con cái vẫn là chuẩn mực vĩnh cửu. Ở đây cần phải phân biệt rất rõ và bản thân người làm khoa học phải có ý kiến riêng của mình nếu không mọi báo cáo sẽ đều giống nhau. Ví dụ tôi về địa phương Lai Châu hoặc các anh về địa phương Lai Châu đều có nhận định giống nhau thì tôi cho là không phải. Tôi cho rằng chúng ta cần nghiên cứu với tính tự lập và quan điểm của người nghiên cứu rất quan trọng. Đó là đóng góp của chúng ta và tôi cho rằng không nên phê phán.

## HOÀNG BÁ THỊNH

Xin cảm ơn Viện Xã hội học đã tổ chức buổi hội thảo "Nghiên cứu về gia đình: 10 năm nhìn lại" để chúng tôi có thể tham gia học hỏi chia sẻ kinh nghiệm. Cảm ơn ba Tiến sĩ đã trình bày 3 báo cáo của mình. Tôi rất tâm đắc với ý kiến của anh Vũ Mạnh Lợi cho là còn rất thiếu lý thuyết trong nghiên cứu gia đình, thiếu lý luận trong bản chuyên ngành gia đình. Các chuyên ngành khác cũng vậy thôi. Ngay trong lĩnh vực đào tạo, chúng ta thấy vấn đề lý luận còn bị coi nhẹ. Tôi nghĩ rằng nếu dạy một cách bài bản số tiết học về lý thuyết xã hội học gia đình cần tăng gấp đôi. Chuyên ngành này mới chỉ hạn chế ở 45 tiết giảng. Tôi nghĩ chúng ta có thể giới thiệu 5,6 lý thuyết về gia đình đang phổ biến hiện nay trên thế giới, như vậy sẽ cần đến 90 tiết, hoặc 120 tiết. Thật ra nghiên cứu lý luận không dễ so với nghiên cứu thực nghiệm. Lý thuyết có nhiều, các nhà nghiên cứu không bị ép chọn lý thuyết này, lý thuyết khác. Anh có quyền chọn lý thuyết nào đó, cách tiếp cận nào đó để nghiên cứu một vấn đề. Nếu quan niệm phụ nữ trong quá trình di chuyển xã hội, thăng tiến thì tôi phải chọn lý thuyết trao đổi xã hội để xem vì sao phụ nữ từ tầng lớp dân cư này đến tầng lớp dân cư khác, từ hạ lưu đến thượng lưu. Vấn đề nghiên cứu khác nhau và cách chọn lý thuyết cũng khác nhau. Dù thế nào đi nữa, vấn đề lý thuyết cần được coi trọng. Đó là cái thứ nhất như vấn đề anh Vũ Mạnh Lợi đã nêu.

Vấn đề thứ hai do anh Vũ Tuấn Huy đặt ra là nằm ngoài xã hội học gia đình, nó liên quan đến vấn đề giới. Tôi nghĩ nếu tổ chức một vài buổi thảo luận về vấn đề giới, xã hội học về giới thì có nhiều điều để tranh luận. Về vấn đề thứ ba của anh Phạm Văn Bích, tôi rất đồng ý với cách để nhìn lại 10 năm, anh có thể nhìn mặt trái, phải như trên báo chí giống như người viết về gương người tốt việc tốt, người viết về tệ nạn xã hội. Ta chỉ ra khiếm khuyết để sửa chữa cho xã hội tốt hơn. Đó là cách rất hiệu quả mà anh Bích đưa ra. Nhưng tôi thấy rằng ý kiến của anh Bích cho rằng sự lưỡng phân như thế là đơn giản hóa lịch sử thì khó có sự thuyết phục.

Buổi seminar khoa học này, tôi đồng ý với ý kiến rằng mô hình của chúng ta rất mở. Nội dung của nó không giới hạn ở 3 vấn đề mà ba Tiến sĩ đã trình bày mà được mở tiếp các vấn đề khác. Nếu được duy trì sẽ có ích với các nhà nghiên cứu.

## MAI VĂN HAI

Tôi xin có một vài bình luận về bản báo cáo của anh Phạm Văn Bích. Lúc đầu tôi có ý định bình luận dài nhưng vì các anh đã bình luận nhiều rồi nên tôi xin trình bày một cách ngắn gọn. Anh Bích đưa ra 5 luận điểm. Luận điểm thứ nhất là phân kỳ hệ thống hiện đại, hai là quan niệm đạo đức, ba là phần lý thuyết nghiên cứu, bốn là phương pháp nghiên cứu không trình bày rõ ràng và năm là kiến nghị. 5 luận điểm anh Bích đưa ra đều xác đáng cả. Anh Bích thì khiêm tốn nói rằng bài của anh chỉ khái quát từ mấy chục bài nghiên cứu xã hội học về gia đình. Tôi nghiên cứu xã hội học Văn hóa nhưng tôi cũng thấy rằng đây là vấn đề chung giống như của chúng tôi những người làm nghiên cứu xã hội học văn hóa. Nếu không nhầm thì trong ngành Xã hội học của chúng ta cũng mắc bệnh tương tự như thế. Tóm lại, anh Bích muốn tăng cường tính khoa học trong nghiên cứu khoa học. Tôi hoàn toàn đồng ý với ý kiến này. Tôi chỉ muốn nói thêm về điểm cuối cùng, điểm thứ năm, anh Bích nói về lạm phát kiến nghị. Tôi đọc những bài không chỉ nghiên cứu khoa học xã hội học mà kể cả những luận án sinh viên trong trường mà ở đây có cả anh Lịch và anh Tấn nữa. Tôi có cảm giác qua khóa học ở trường Đại học, nơi mà không ai trong chúng ta phải làm dịch vụ để kiến nghị cho một ai đó, nếu như tổng cộng các loại giấy tờ, sức lực, công sức mà chúng ta đã giành được những kiến nghị mà không ai đọc thì có tốt hay không?